

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Đơn Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hệ thống nội soi tai mũi họng và máy cắt amygdal coblator tại Trung tâm y tế huyện Đơn Dương năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Đơn Dương - 46 Phạm Ngọc Thạch, Thạnh Mỹ, Đơn Dương, Lâm Đồng
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Hoàng Anh Dũng – SĐT: 0355407965 – Email: [hoanganhdung1851995@gmail.com](mailto:hoanganhdung1851995@gmail.com)
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận tại địa chỉ: 46 Phạm Ngọc Thạch, Thạnh Mỹ, Đơn Dương, Lâm Đồng.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 14 tháng 5 năm 2024 đến trước 17h ngày 27 tháng 5 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2024.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống nội soi tai mũi họng (bao gồm cả ống nội soi thanh quản và ống nội soi xoang)	<b>Tính năng</b> - Hình ảnh: $\geq$ HD 1920 x 1080p - Điều chỉnh cân bằng trắng, độ sáng, độ sắc nét - Kiểm soát chống nhiễu <b>Đầu Camera</b> - Cảm biến hình ảnh: $\geq$ SONY CMOS 1/2.8" - Độ phân giải: $\geq$ 1920 x 1080p (60 fps) - Công ra Video: $\geq$ 2,97Gb/s trên cáp đồng trục 75 $\Omega$ - Cáp camera: $\geq$ 3m - Nguồn điện: AC 100V ~240V - Hạng an toàn: Loại I, II BF - Nhiệt độ hoạt động: $\leq$ 10°C ~ $\geq$	1	Cái

		<p>0°C</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức tiêu thụ điện: ≥ 15 Watt (Tổng)</li> </ul> <p><b>Bộ xử lý hình ảnh CCU2400</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- DVI: ≥ 1920 x 1080p (60fps)</li> <li>- HDMI: ≥ 1920 x 1080p (60 fps)</li> <li>- USB 3.0: ≥ 1280 x 720 (60 fps)</li> <li>- HD-SDI: ≥ 1920 x 1080 (60 fps)</li> <li>- S-Video: ≥ 640 x 480 (NTSC/PAL), ≥ 720 x 576i (PAL)</li> <li>- CVBS: ≥ 640 x 480i (NTSC/PAL), ≥ 720 x 576i (PAL)</li> <li>- Hỗ trợ ghi video HD (1280 x 720p 60fps)</li> <li>- Kích thước: ≤ 350 x 350 x 150 mm</li> <li>- Trọng lượng: ≤ 5kg</li> </ul> <p><b>Nguồn sáng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ánh sáng lạnh: Không tia cực tím &amp; hồng ngoại</li> <li>- Lượng cacbon thấp, an toàn và màu xanh lục</li> <li>- Kích thước: ≤ 350 x 350 x 150 mm</li> <li>- Trọng lượng: ≤ 5kg</li> </ul> <p><b>Bóng đèn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ màu: 6.500K – 7.000K</li> <li>- Đèn LED 80W/1800lm</li> <li>- Chỉ số hoàn màu :70</li> <li>- Bước sóng: 450nm ~ 700nm</li> <li>- Tuổi thọ đèn dự kiến: 30.000 giờ</li> </ul> <p><b>Dây dẫn sáng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Bó sợi quang thủy tinh &amp; ống Silicon</li> <li>- Đường kính: ≥ 4mm</li> <li>- Chiều dài: ≥ 1,8m (loại cơ bản), Tùy chọn: có sẵn các lựa chọn: 1,8m / 2m / 2,5m/ 3m</li> </ul> <p><b>C-Mount</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- F=18mm ~ F=25mm</li> </ul> <p><b>Ống soi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 optic 0° x 2.7mm x 110mm</li> <li>- 01 optic 70° x 4.0mm x 175mm</li> </ul> <p><b>Bộ máy tính – máy in màu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Máy vi tính để bàn PC Dell hoặc tương đương + Máy in màu Laser</li> <li>+ CPU: Intel Core i3-10100 (3.60 GHz - 4.30 Ghz/6MB/4 nhân, 8 luồng)</li> <li>+ RAM: 1 x 8GB DDR4 2666MHz</li> </ul>		
--	--	--	--	--

		<p>(2 Khe cắm, Hỗ trợ tối đa 64GB)  + Đồ họa: Intel UHD Graphics 630  + Lưu trữ: 256GB M.2 NVMe SSD và HDD 512  + Màn hình 21,5 Inch LED:  * Độ sáng: 250cd/m2  * Tỷ lệ tương phản: 1.000:1  * Độ phân giải: 1920x1080  * Thời gian đáp ứng: 5ms  - Máy in màu HP Color Laser 150NW (4ZB95A) hoặc tương đương:  + Công nghệ in: Laser  + Tốc độ in đen trắng: Up to 18ppm  + Tốc độ in màu: Up to 4ppm  + In trang đầu tiên: Đen trắng: As fast as 12.4 sec; Màu: As fast as 13 sec  + Nguồn điện AC 100V ~ 240V, 50 ~ 60Hz  <b>Năm sản xuất:</b> từ năm 2023 trở về sau  <b>Phân loại TTB theo ND 98:</b> Loại A  <b>Tiêu chuẩn chất lượng:</b> đạt ISO, CE</p>		
2	Máy cắt amygdal coblator	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hệ thống điều khiển vi xử lý, màn hình LED hiển thị công suất cắt và đốt..</li> <li>- Đầu dò cắt đốt tương ứng chuyên biệt cho từng loại thủ thuật.</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động : 10 – 40 độ C.</li> <li>- Tần số góc : 100 kHz.</li> <li>- Điện áp : 0 - 300 Vrms.</li> <li>- Công suất cắt lớn nhất : 263 - 400 W.</li> <li>- Công suất đốt lớn nhất: 34 – 50 W.</li> <li>- Nhiệt độ cắt đốt từ 40 độ C đến 70 độ C.</li> <li>- Hiển thị thông số cắt từ bước 1 tới 9 theo từng loại phẫu thuật.</li> <li>- Hiển thị thông số đốt từ bước 1 tới 5 theo từng loại phẫu thuật.</li> <li>- Trọng lượng máy &lt; 10 kg.</li> <li>- Kích thước : Dài x rộng x cao :</li> </ul>	1	Cái

		<p>45 cm x 41 cm x 13 cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài dây cáp bàn đạp : 4,7m.</li> <li>- Trọng lượng bộ lưu lượng nước : 1kg, Kích thước: Dài x rộng x cao : 22 cm x 10.8 cm x 8.9 cm, Dây cáp : 4.5m.</li> </ul> <p><b>1. Hệ thống đầu dò :</b></p> <p><b>A. Đầu cắt Amidan và nạo VA:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu thẳng, có thể uốn cong, chiều dài làm việc là 6 inches (chưa kể phần tay cầm).</li> <li>- Cấu tạo có 3 điện cực kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút.</li> <li>- Có 4 công năng: cắt, cầm máu, tưới nước và hút.</li> <li>- Bộ đầu Evac vô khuẩn được sản xuất dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy chính.</li> <li>- Điện cực sử dụng là loại lưỡng cực, đường hút và có đường nước.</li> </ul> <p><b>B. Đầu đốt cuống mũi :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu đốt cuống mũi bằng công nghệ Plasma dùng cho máy Coblator II.</li> <li>- Đầu cắt mô cuống mũi được uốn cong. Thiết kế không có đường nước.</li> <li>- Trên đầu cắt có vạch chia được sử dụng như một thước đo để định độ sâu của việc đưa vào trong cuống mũi. Mỗi vạch có độ lớn là 5mm, vạch đầu tiên ở vị trí 15mm tính từ đầu của đầu cắt.</li> </ul> <p><b>C. Đầu mổ ngáy (EIC 4855-01)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu Reflex Ultra 55 mổ ngáy dùng cho máy Coblator II. Sử dụng Soft palate Channeling (tạo kênh vòm miệng mềm), soft tissue procedure (mô mềm khác)</li> <li>- Thiết kế không có đường nước</li> <li>- Tạo trường plasma dịch nội bào trong mô sẽ duy trì trường plasma trong suốt quá trình tạo kênh.</li> </ul> <p><b>Năm sản xuất:</b> từ năm 2023 trở về sau</p>		
--	--	--	--	--

		<b>Phân loại TTB theo ND 98:</b> Loại C <b>Tiêu chuẩn chất lượng:</b> đạt ISO, EC, FDA, CFS		
Tổng cộng: 02 khoản				

2. Địa điểm cung cấp: TTYT Đơn Dương, 46 Phạm Ngọc Thạch, Thạnh Mỹ, Đơn Dương, Lâm Đồng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Hình thức thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 kể từ ngày Bên A nhận đủ hàng hóa và chứng từ hợp lệ do Bên B cung cấp.
- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Việt Nam đồng
- Số lần thanh toán: thanh toán 1 lần.

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Khoa Dược – TTB – VTYT.

**Đỗ Phú Nhựt**